

PHẬT GIÁO NHẬP THỂ Ở ẤN ĐỘ : CÁCH TIẾP CẬN PHẬT GIÁO CỦA TIẾN SĨ B. R. AMBEDKAR ĐỐI VỚI XÃ HỘI ẤN ĐỘ BỀN VỮNG

TS. Manish T. Meshram^(*)

TÓM TẮT

Trong khi nhiều người biết đến Phật giáo như một phần của Ấn Độ trong quá khứ, nhưng đó cũng có thể là tương lai của Ấn Độ. Phong trào Phật giáo lấy cảm hứng từ Tiến sĩ Ambedkar trong những năm 1950 đã bắt nguồn từ một “Phật tử dân thân” nổi lên trong số hàng triệu người trong thế kỷ 21. Tiến sĩ Ambedkar, cùng với một nửa triệu tín đồ của ông, đã quy y theo Phật giáo vào ngày 14 tháng 10 năm 1956 tại Nagpur. Ông đã phổ biến Phật giáo đến mức rộng khắp trong quần chúng Ấn Độ hiện đại. Đó là lần đầu tiên áp dụng các học thuyết Phật giáo ở cấp độ xã hội tại Ấn Độ hiện đại. Điều chắc chắn rằng, bất cứ khi nào các sự kiện lớn liên quan đến lịch sử của “Dấn thân cho Phật giáo” ở Ấn Độ và thế giới trong thời hiện đại được quan tâm đến, tên tuổi của Tiến sĩ Ambedkar sẽ là đầu tiên nhất của các tên được nhắc đến. Sự dấn thân trọn vẹn của Ông đối với các nguyên tắc của Tự do, Bình đẳng và Tình huynh đệ đều bắt nguồn từ triết lý của Đức Phật Như Lai.

Tiến sĩ Ambedkar là một trong những người đấu tranh, được xếp vào cao nhất, toàn bộ cuộc sống của Ông tượng trưng cho cuộc đấu tranh để thiết lập một trật tự xã hội công bằng. Ông vẫn gắn bó với Phật giáo, từ những năm 1920 và trong suốt cuộc đời của

^{*} Assistant Professor School of Buddhist Studies & Civilization Gautam Buddha University Greater Noida, Uttar Pradesh 201312 **India**

Ông, trong các hoạt động đa dạng, tất cả đều mang đến nhiều chiều hướng xây dựng và tích cực cho triết lý của Đức Phật và cuối cùng dẫn đến việc xây dựng một xã hội bình đẳng, nhân đạo và đạo đức. Khi xem xét tất cả các hoạt động này do Ông thực hiện, nhìn chung, nó sẽ cho thấy toàn bộ cuộc đời của Ông biểu trưng cho một minh chứng sáng ngời của người thực hành cao nhất về Dẫn thân cho Phật giáo.

Tôi muốn thảo luận và bày tỏ quan niệm của Ambedkar về xã hội bền vững là: không giai cấp, không bất bình đẳng, không tầng lớp thượng lưu, không tầng lớp thấp kém, tất cả đều bình đẳng.

Những lý tưởng cao vời và không cao quý từ bẩm sinh là điều cần thiết. Ví dụ như Giáo pháp, tức là tự do, Tâm từ, công bình, là công cụ của Chính phủ rất cần thiết cho xã hội. Vì vậy, xã hội lý tưởng như Tiến sĩ Ambedkar nhận thức, không chỉ là một xã hội dân chủ nhân đạo dựa trên tự do, bình đẳng và tình huynh đệ mà còn dựa trên chủ nghĩa nhân văn, đạo đức và hạnh phúc của tất cả mọi người. Những nguồn gốc của quan niệm này đi sâu hơn vào cuộc sống lý tưởng, giống như là Giáo pháp.

Từ khóa: Engaged Buddhism; Sustainable Society; Fundamental Human Rights; Dhamma; Democracy; Universal humanism; Ambedkarism; Navayana.

1. GIỚI THIỆU

Tiến sĩ B. R. Ambedkar là một nhà lãnh đạo quốc gia vĩ đại, người có đóng góp xuất sắc trong việc thành lập hiến pháp Ấn Độ. Tiến sĩ Ambedkar là một người tôn giáo nhưng không muốn có sự đạo đức giả nhân danh tôn giáo. Đối với ông ấy, tôn giáo là đạo đức và nó sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi cá nhân, ngang qua cá tính, hành động, phản ứng ưa thích và không ưa thích của mỗi cá nhân. Ông trải nghiệm sự cay đắng của hệ thống giai cấp của Ấn Độ giáo và chỉ trích nó. Ông từ bỏ Ấn Độ giáo và chấp nhận Phật giáo như một giải pháp tôn giáo cho các vấn đề của Tiện dân (Untouchables). Tiến sĩ Ambedkar từ chối Hồi giáo, đạo Sikh và Kitô giáo, và ưa thích Phật giáo vì hai lý do: Thứ nhất, Phật giáo có nguồn gốc từ đất Ấn Độ, và thứ hai, đó là tôn giáo về đạo đức, luân lý và học tập, tôn giáo mà không có chỗ cho hệ thống giai cấp. Tiến sĩ Ambedkar đã đặt ra 22 lời thệ nguyện cho những người muốn chuyển đổi sang Phật

giáo. Vào ngày 14 tháng 10 năm 1956, Babasaheb Ambedkar đã tiếp nhận Phật giáo với những người đi theo ông, hơn nửa triệu thành viên. Ông đã mang đến một cuộc cách mạng vĩ đại cho những cuộc đời của tầng lớp chán nản, bị đàn áp và bị áp bức ở Ấn Độ.

Tiến sĩ Ambedkar là một người khác biệt, một học giả vĩ đại, một tác giả uyên bác, một chính khách thực thụ, một nhà cải cách xã hội xuất sắc, một nhà lập pháp đáng nể trọng, một người yêu nước đúng nghĩa, một người bạn đáng yêu và một nhà truyền giáo (*Dhammaduta*) xuất chúng. Đa tài, người con trai tận tụy của bà mẹ Ấn Độ này, đã làm việc chăm chỉ để loại bỏ vết dơ ‘Tiền dân’ (*‘Untouchability’*) trên khuôn mặt mẹ. Một người đàn ông có tri giác thực tiễn, người trí tuệ sáng suốt này, trên hết, là một nhà lãnh đạo tôn giáo có tầm nhìn xa. Ông ấy chắc chắn là vị anh hùng của sự phục hưng Phật giáo đương đại ở Ấn Độ. Hơn nữa, trong biên niên sử của sự hồi sinh Phật giáo trên toàn thế giới vào giữa thế kỷ 20, ông nổi bật như một ngọn hải đăng cho mọi thời đại và mọi lĩnh vực. Bên cạnh đó, trí tuệ và tầm nhìn của ông đã đóng góp lâu dài cho ý thức xã hội của nhân loại.

2. KHÁI NIỆM VỀ PHẬT GIÁO DẤN THÂN VÀ PHẬT GIÁO ĐI VÀO CUỘC ĐỜI

Theo học giả người Úc Patrica Sherwood, ‘Phật giáo đi vào cuộc đời’ (*Socially Engaged Buddhism*) là sự thực hành đạo Phật bằng cách đóng góp có ý thức vào việc giải thoát xiềng xích đau khổ cho chúng sinh, bao gồm bản thân cũng như những người khác. Sự thể này đã được thể hiện một cách cụ thể và công phu bởi nhà cải cách Thái Lan Sulak Sivaraksa, người đã chạm vào bản chất của Phật giáo, và ghi chú: “Điều đó có nghĩa là sự cam kết sâu sắc và sự chuyển đổi cá nhân để giúp chúng ta trở nên vị tha hơn và bớt đi tánh ích kỷ. Để làm được điều này, chúng ta phải ngày càng có trách nhiệm đạo đức với xã hội. Đây là bản chất của Phật giáo, từ thời cổ đại cho đến hiện tại.” (Patricia Sherwood, *Journal of Buddhist Ethics* 8, 2001, tr.61-74).

‘Phật giáo đi vào cuộc đời’ là một chủ đề đã thu hút sự chú ý trên toàn thế giới. Do sự liên quan to lớn của nó trong thế giới đương đại, những đề xuất của các nhà nghiên cứu là để phát triển những hiểu biết chân xác trong các văn bản có thẩm quyền, và những diễn

giải của họ tập trung vào khái niệm này theo những quan điểm khác nhau. Trong nghiên cứu đề xuất, khái niệm ‘Phật giáo đi vào cuộc đời’ sẽ được thảo luận với sự tập trung duy nhất vào nước Úc.

Có vẻ như thuật ngữ ‘Phật giáo Dẫn thân’ (Engaged Buddhism) ban đầu được đặt ra bởi Hòa thượng Thích Nhất Hạnh vào năm 1963. Sau đó, thuật ngữ mở rộng ‘Phật giáo đi vào cuộc đời’ (Socially Engaged Buddhism) đã trở nên phổ biến trong những năm 1980. Thuật ngữ ‘Phật giáo đi vào cuộc đời’ cơ bản biểu thị sự tham gia tích cực của các thành viên Phật giáo vào xã hội và các vấn đề của xã hội. Những người có liên quan đến phong trào non trẻ này cố gắng hiện thực hóa lý tưởng của trí tuệ và từ bi vốn đã bắt nguồn từ Phật giáo truyền thống lịch sử. Dựa trên những giáo lý đạo đức và xã hội của Phật giáo truyền thống, ‘Phật giáo Dẫn thân’ cố gắng áp dụng chúng vào đời sống xã hội cũng như các vấn đề xã hội. Bất kỳ hành động nào của ‘Phật giáo Dẫn thân’ đều bao gồm một loạt các cá nhân từ các nền văn hóa đa dạng. Lấy cảm hứng từ các giá trị cốt lõi và lý tưởng của Phật giáo, họ đại diện cho sự nhất trí hoàn toàn trong việc giảm bớt sự đau khổ của thế giới, đặc biệt là bởi ‘sự dẫn thân’ (trái ngược với từ bỏ) trong các thể chế, cấu trúc và hệ thống của các nền kinh tế, chính trị và xã hội khác nhau đang hiện hữu trong nhân loại.

Về cơ bản, ‘Phật giáo Dẫn thân’ không chỉ là câu trả lời cho những học giả độc đoán thường mô tả Phật giáo là một tôn giáo thụ động, thế giới bên kia hay thoát ly, mà còn là giải pháp lâu dài hiệu quả cho các vấn đề và thách thức của xã hội đương đại. Do đó, có thể nói rằng ‘Phật giáo Dẫn thân’ không phải là mới đối với Phật giáo, mà thay vào đó, cách các nhà lãnh đạo Phật giáo đã nhập thế và đang nhập thế là điều mới mẻ và đáng được làm rõ.

3. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHẬT GIÁO DẪN THÂN Ở ẤN ĐỘ

Tiến sĩ Ambedkar cũng đưa ra một luận điểm ‘Hủy Bỏ Đẳng Cấp’ (Annihilation of Caste), kiệt tác của ông, rằng một cuộc cách mạng chính trị luôn được tiến hành bởi một cuộc cách mạng văn hóa. Sau khi trích dẫn các ví dụ từ lịch sử thế giới, ông đã đưa ra một số minh họa từ Ấn Độ. Do đó, ông đã giữ vững quan điểm rằng, ‘*Cuộc cách mạng chính trị do Chandragupta lãnh đạo đã đi trước cuộc cách mạng tôn giáo và xã hội của Đức Phật. Cuộc cách mạng chính trị do Shivaji lãnh đạo đã đi trước cuộc cải cách tôn giáo và xã hội do các vị thánh của Maharashtra mang lại.*

Cuộc cách mạng chính trị của người Sikh đã đi trước cuộc cách mạng tôn giáo và xã hội do Đạo sư Nanak lãnh đạo. Những (minh họa) này sẽ cho thấy sự giải phóng tâm trí và tâm hồn là bước sơ bộ cần thiết cho sự mở rộng chính trị của người dân.’ (Chính phủ Maharashtra, 1979, tr.44).

Nhìn ở góc độ này, tôi dự định lập luận rằng, bằng cách nắm lấy Phật giáo và trở về nơi xuất phát, Tiến sĩ Ambedkar đã tìm cách thực hiện ở Ấn Độ một cuộc cách mạng xã hội và văn hóa, và biến nó thành nền tảng của trật tự xã hội dân chủ mới của Ấn Độ như được ghi trong Hiến pháp (Mungekar, 2009). Nhưng có một chiều hướng nữa đối với sự giải thích của Tiến sĩ Ambedkar về Phật giáo. Nó được thừa nhận rằng Tiến sĩ Ambedkar đã giải thích Phật giáo trong bối cảnh những thách thức đối với thế giới đương đại (Government of India, 1992; Mungekar, 2007). Sự giải thích của ông về Phật giáo rất khác thường và phi truyền thống đến mức một số học giả mô tả nó là ‘Phật giáo của Ambedkar’. Đức Phật và Giáo pháp của Ngài, kiệt tác của ông ấy và một ‘Phúc âm của Phật giáo hiện đại’ là một minh chứng cho điều này. Một ngày trước khi chuyển đổi tôn giáo, trong khi nói chuyện với báo chí, ông ấy giải thích rằng ông ấy đã không tự nhận mình là Tiểu thừa (Hinayana) hoặc Đại thừa (Mahayana). Ông mô tả khái niệm Phật giáo của mình là Tân Phật giáo và gọi nó là Tân thừa (Navayana) (Queen, 2007, tr.25). Về bản chất của Tân thừa, tôi sẽ tường thuật trong các trang tiếp theo; tôi muốn giải thích Tân thừa như là ‘Phật giáo Dẫn thân của người Ấn Độ’.

Thuật ngữ ‘Phật giáo nhập thể’ ‘được đặt ra vào những năm 1960 bởi một nhà sư Việt Nam Thích Nhất Hạnh, để mô tả cuộc đấu tranh của các nhà sư đồng hoạt động của mình trong chiến tranh Việt Nam,’ và ‘đưa ra một cách giải thích mới về khái niệm ‘giải phóng’ (Vimukti). Do đó, sự nhấn mạnh của ‘Phật giáo dẫn thân’ không còn là mục tiêu cá nhân liên quan đến niết bàn (nghĩa là ‘an lạc và tự do nội tâm’) và bồ đề (‘tâm giác ngộ’), mà là ý tưởng tập hợp của laukodaya (‘thức tỉnh thế giới’) mà bao gồm các cá nhân, cộng đồng, làng mạc và quốc gia, không phải trong đời sống tương lai hay thiên đường cực lạc phương Tây, mà trong cuộc đời này, nơi thế giới này, trên mặt đất.’ (Queen, sdd, tr.13-14).

Queen đã đề cập đến các biến đổi tương tự ở các quốc gia Phật giáo Nguyên thủy (Theravada) ở Nam và Đông Nam Á (Sri Lanka, Thái Lan, Campuchia và Miến Điện); các quốc gia Phật giáo Đại

thừa của Đông Nam Á và Đông Á (Việt Nam, Nhật Bản, Đài Loan và Hàn Quốc); và các quốc gia Phật giáo Kim Cương thừa (Vajrayana) của khu vực Hy Mã Lạp Sơn (Tây Tạng, Ladakh (Tiểu Tây Tạng), Sikkim và Bhutan). Theo Queen, Phong trào Giải phóng ở Ấn Độ được lãnh đạo bởi ‘Phật giáo mới được chuyển đổi’ là minh họa tráng lệ cho ‘Phật giáo Dẫn thân’ (Queen, sđd, tr.14-15). Theo quan điểm trên, ‘Phật giáo Dẫn thân’ có nghĩa là bất kỳ chương trình học tập, hoạt động từ thiện hay kiến thiết nào được thực hiện bởi cá nhân Phật giáo, hoặc một nhóm các cá nhân hoặc tổ chức Phật giáo, kinh tế, xã hội, văn hóa hoặc chính trị, với mục đích bảo đảm hoặc tăng cường phúc lợi của xã hội. Chống đói nghèo, thất nghiệp và bất bình đẳng kinh tế xã hội, đấu tranh chống chủ nghĩa đẳng cấp, chống bạo lực và hận thù, và thực hiện tất cả các hoạt động đó để tìm cách củng cố xã hội bằng những đức tính từ bi, khoan dung, hòa bình, hữu nghị và đoàn kết.

4. PHẬT GIÁO NHẬP THỂ CỦA TIẾN SĨ AMBEDKAR: XÃ HỘI BỀN VỮNG Ở ẤN ĐỘ

Tôi đã đề cập ngay từ đầu rằng Tiến sĩ Ambedkar đã tuyên bố rời khỏi Ấn Độ giáo vào ngày 13 tháng 10 năm 1935 và chính thức đón nhận Phật giáo vào ngày 14 tháng 10 năm 1956 tại Nagpur. Tuy nhiên, ông đã trở thành một Phật tử bằng niềm tin từ phần đầu của cuộc đời ông. Toàn bộ cam kết của ông đối với các nguyên tắc Tự do, Bình đẳng và Huynh đệ bắt nguồn từ triết lý của Đức Phật Như Lai, mà ông đã đề cập rõ ràng vào một ngày sau đó trong tuyên bố sau: *“Mặt tích cực, triết lý xã hội của tôi có thể được gói gọn trong ba từ: Tự do, Bình đẳng và Huynh đệ. Tuy nhiên, không ai nói rằng tôi đã vay mượn triết học ấy từ cuộc Cách mạng Pháp. Tôi không có, triết lý của tôi bắt rễ từ tôn giáo chứ không phải từ khoa học chính trị. Tôi đã rút những nguyên tắc này từ những lời dạy của bậc Thầy của tôi, Đức Phật.”* Trong triết lý của ông, tự do và bình đẳng đã có một chỗ; nhưng ông nói thêm rằng tự do không giới hạn đã phá hủy sự bình đẳng, và sự bình đẳng tuyệt đối không còn chỗ cho tự do. Trong triết lý của ông, luật pháp chỉ có một chỗ như là một sự bảo vệ chống lại sự vi phạm tự do và bình đẳng; nhưng ông ấy không tin rằng luật pháp có thể là sự bảo đảm cho sự vi phạm quyền tự do hoặc bình đẳng. Ông ấy đã dành vị trí cao nhất cho tình huynh đệ như là biện pháp bảo vệ duy nhất chống lại sự từ chối Tự do hoặc Bình đẳng hoặc Huynh đệ (*fraternity*) - là một tên gọi khác của tình anh em (*brotherhood*) hoặc tình nhân loại, và là một tên gọi khác

nữa cho tôn giáo.” (Government of Maharashtra, 1991, tr.503). Rõ ràng là khi một xã hội không dựa trên các nguyên tắc tự do, bình đẳng và tình huynh đệ, và xã hội Ấn giáo (Hindu) chắc chắn không phải là một, điều đó không chỉ là khẩn thiết mà còn trở thành sự bắt buộc đối với các tín đồ phải sống với những nguyên tắc ấy tạo ra sự nỗ lực bền vững để dịch chuyển họ trong đời sống thực tế.

Tiến sĩ Ambedkar là một trong những chiến binh có thứ bậc cao nhất mà toàn bộ cuộc sống của ông tượng trưng cho một cuộc đấu tranh để thiết lập một trật tự xã hội công bằng. Ông vẫn gắn bó, từ những năm 1920 và suốt cả cuộc đời, trong các hoạt động đa dạng mà tất cả đều mang đến một chiều hướng xây dựng và tích cực ngang qua triết lý của Đức Phật và cuối cùng dẫn đến việc thành lập một xã hội bình đẳng, nhân đạo và đạo đức. Khi xem xét tất cả những hoạt động do ông ấy thực hiện, trong toàn bộ, nó sẽ tiết lộ rằng toàn bộ cuộc đời ông ấy tượng trưng cho một minh họa vẻ vang cho người sáng lập Phật giáo Dẫn thân ở Ấn Độ.

5. ĐẤU TRANH CHO NHÂN QUYỀN CỦA NHỮNG TIỆN DÂN (HỘI TIỆN DÂN / OUTCASTES SOCIETY)

Tiến sĩ Ambedkar thành lập Bahishkrit Hitkarini Sabha (Hiệp hội phúc lợi cho Tiện dân) vào năm 1924. Rõ ràng, mục tiêu của nó là thực hiện các hoạt động khác nhau cho phúc lợi của những Tiện dân (Untouchables). Một cách tự nhiên, ông bắt đầu phong trào của mình với cuộc chiến thiết lập các quyền cơ bản của những con người thuộc giai cấp hạ tiện. Giống như nhiều sự từ chối và phẫn nộ khác, những người Tiện dân đã không được tiếp cận với nước uống ngay cả từ các giếng và ao công cộng, nhưng lại cho động vật vào uống, và dọc theo các giếng thuộc sở hữu tư nhân. Do đó, tiến sĩ Ambedkar đã lãnh đạo phong trào Satyagriha lịch sử, tức sự phản kháng thụ động, bằng cách tuần hành bất bạo động đến hồ nước Chavadar ở thị trấn Mahad, quận Raigad (lúc đó là Kolaba), bang Maharashtra, vào ngày 25 tháng 3 năm 1927, có hàng ngàn tín đồ của ông tham gia. Ông ấy được chào đón bởi sự giận dữ bằng gạch và gậy của những kẻ bạo động thuộc giai cấp cao hơn, và họ kiên quyết phản đối và ngăn cản nỗ lực của ông ấy trong lần chạm mặt đầu tiên. Ông ấy đã thực hiện một nỗ lực khác trong vòng vài ngày và đã thành công trong việc tiếp cận với hồ nước. Lần này, ông ấy cũng công khai đốt

Manusmriti, Thánh thư nổi tiếng của Ấn Độ giáo mà đã thánh hóa những đau khổ vô nhân đạo của những Tiện dân (Untouchables) và giai cấp Thủ-đà-la (Shudras) nói chung.

Hồ nước Chavadar, tuân hành bất bạo động Satyagriha ở Mahad trở thành bước ngoặt và cột mốc quan trọng trong ‘Phong trào giải phóng xã hội của Ambedkarian’ cho những Tiện dân. Kể từ đó, hàng năm hàng ngàn người đi theo tiến sĩ Ambedkar đã đổ về Mahad để bày tỏ lòng tôn kính đối với người giải phóng họ. Sau phong trào Satyagriha ở Mahad, tiến sĩ Ambedkar quay sang đấu tranh ‘lối vào đền thờ’. Đền thờ Kalaram (ngôi đền có bức tượng đen của một vị thần Rama của Hindu) tại Nasik, Maharashtra được coi là nơi sùng kính của người theo đạo Hindu ở khu vực đó, và vì vậy, việc đi vào ngôi đền đó rất quan trọng. Bác sĩ Ambedkar quyết định vào đền với hàng ngàn tín đồ của ông. Tuy nhiên, vào ngày tuân hành bất bạo động (Satyagriha), những người Ấn giáo bạo động, giống như lúc ở Mahad, đã phản đối kịch liệt và làm thất bại nỗ lực tiến vào đền thờ của tiến sĩ Ambedkar. Tiến sĩ Ambedkar sau đó đã tổ chức tuân hành bất bạo động đến đền thờ Parvati ở Pune.

Trong bối cảnh này, điều cần được nhấn mạnh là không giống như tuân hành bất bạo động đến hồ nước Chavadar ở Mahad. Tiến sĩ Ambedkar ít quan tâm nhất đến ‘lối vào đền thờ’ cho mục đích tôn giáo. Ông chỉ muốn thiết lập ‘lối vào đền thờ’ như một quyền cơ bản của những người Tiện dân. Ông đã khiêu khích người theo Ấn Độ giáo và khơi mở lương tâm của họ. Câu hỏi của ông là: Nếu những Tiện dân được cấu thành một phần không thể thiếu trong xã hội Ấn giáo, thì tại sao họ lại không có quyền công dân như nhau so với phần còn lại của người Hindu? Ông ấy không chỉ gán cho người theo đạo Hindu bạo động, mà ông ấy còn vạch trần những người theo đạo Hindu tiến bộ, những khán giả im lặng trước cuộc chiến đơng độc của ông ấy để thiết lập nhân quyền cơ bản của Tiện dân.

6. QUYỀN CHÍNH TRỊ: MỘT CÔNG CỤ CỦA XÃ HỘI BỀN VỮNG HOẶC THAY ĐỔI XÃ HỘI

Ngay từ khi bắt đầu, tiến sĩ Ambedkar đã coi chính trị như một công cụ thay đổi xã hội mạnh mẽ. Từ quan điểm như vậy, ông đã lập luận trong luận án nổi tiếng của mình, ‘Ông Gandhi và sự giải phóng cho

Tiền dân' (Mr. Gandhi and the Emancipation of the Untouchables) rằng, các vấn đề của những người Tiền dân về cơ bản là các vấn đề chính trị, và do đó, ông đã bị thuyết phục rằng họ phải chia sẻ quyền lực chính trị (Government of Maharashtra, 1990). Do đó, tiến sĩ Ambedkar đã thành lập Đảng Lao động Độc lập (ILP) vào năm 1936 và chiến đấu trong cuộc bầu cử cấp tỉnh đầu tiên vào năm 1937 tại bang Maharashtra. Bản tuyên ngôn của ILP đã dành trọn vẹn các vấn đề và phúc lợi của công nhân công nghiệp, nông dân, phụ nữ, Tiền dân và tất cả cùng đing hạ tiện của xã hội. Do đó, các chương trình của ILP dựa trên các vấn đề như tiền lương, nhà ở, tiện nghi công dân, y tế và giáo dục. Thành công của ILP trong cuộc bầu cử là rất lớn, vì đã giành được 14 ghế, và điều còn ấn tượng hơn nữa, trong số 14 ứng cử viên thành công của nó, có ba ứng cử viên thuộc giai cấp ở trên. Tiến sĩ Ambedkar đã phải giải thể ILP do một số ép buộc chính trị. Ông thành lập Liên đoàn Giai cấp cùng đing toàn Ấn Độ (All India Scheduled Castes Federation), một đảng chính trị khác, vào năm 1946, mặc dù nó không ghi lại bất kỳ thành công nào. Những điều quan trọng là sự nhấn mạnh của ông vào việc chia sẻ quyền lực chính trị như một công cụ thay đổi xã hội. Chính khía cạnh chính trị này của phong trào của ông khi tuyên bố rằng những Tiền dân đã cấu thành một yếu tố riêng biệt trong đời sống quốc gia Ấn Độ, và do đó, họ phải có đại diện chính trị riêng biệt, và điều đó đưa ông ấy vào cuộc xung đột trực tiếp với Gandhi.

7. NGƯỜI TIÊN PHONG CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÚC LỢI LAO ĐỘNG

Tiến sĩ Ambedkar là thành viên trong Hội đồng Hành pháp của Toàn quyền Anh quốc (the British Viceroy's Executive Council) trong giai đoạn 1942-1946. Ông được bổ nhiệm làm Bộ trưởng bộ Lao động (the portfolio of Labour). Trong nhiệm kỳ của mình, ông đã thực hiện các chương trình phúc lợi như vậy cho các tầng lớp lao động và khởi xướng các chính sách và pháp luật thực dụng bao gồm tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và tất cả các khía cạnh của lao động. Do đó, sẽ không quá lời khi nói rằng tiến sĩ Ambedkar đã đặt nền tảng của chính sách Lao động Ấn Độ miễn phí (Government of Maharashtra, 1991)

8. GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Giống như đối với Tiện dân, mối quan tâm của ông ấy hướng đến việc giải phóng phụ nữ được biết đến; định nghĩa của ông về một xã hội văn hóa dựa trên địa vị của phụ nữ trong xã hội. Phụ nữ cũng vậy, chiếm một vị trí thấp trong tất cả các lĩnh vực kinh tế xã hội và văn hóa của xã hội Hindu. Với tư cách là Bộ trưởng Tư pháp của Ấn Độ Độc lập, ông đã biên soạn bộ luật Hindu Code Bill nổi tiếng để tìm cách trao cho phụ nữ Ấn Độ tất cả các quyền ngang bằng với nam giới; quyền thừa kế tài sản của cha mẹ là quan trọng nhất trong số đó. Ông đã bị thuyết phục rằng, quyền ấy sẽ chấm dứt sự ràng buộc về kinh tế của phụ nữ và mang lại cho họ ý thức bản sắc độc lập. Ông ấy đã thi hành rất nhiều và cam kết đối với quyền tố tụng của người phụ nữ và muốn trao quyền cho họ, và khi chính phủ trở nên hèn nhát và không thể xem xét thông qua luật pháp, ông ấy đã từ chức từ Nội các của Nehru.

9. HỘI GIÁO DỤC NHÂN DÂN: GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CHO XÃ HỘI BỀN VỮNG

Một trong những đóng góp mang tính cách mạng lớn nhất và toàn thời gian của tiến sĩ Ambedkar cho sự nghiệp nâng cao các phần suy thoái là quyết định thành lập Hội Giáo dục Nhân dân (PES) vào năm 1945. Đi theo Jotirao Phule, bậc Thầy của ông, cùng với Đức Phật và Kabir, ông ấy biết tầm quan trọng của giáo dục như một công cụ trao quyền cá nhân và giải phóng xã hội hoặc xã hội bền vững. Bản thân ông là minh họa tuyệt hảo cho điều đó. Tiến sĩ Ambedkar, do đó, bắt đầu từ Đại học Nghệ thuật và Khoa học Siddhartha (the Siddhartha College of Art and Science) vào năm 1946. Vì ông ấy biết rằng các sinh viên từ các cộng đồng nghèo, lạc hậu về kinh tế xã hội sẽ không thể theo đuổi giáo dục đại học toàn thời gian và họ sẽ phải kiếm tiền và vừa học hỏi, ông đã thiết lập trường đại học kinh doanh và thương mại ngay trung tâm thành phố Mumbai. Do đó, Siddharth College trở thành trường đại học buổi sáng đầu tiên ở Ấn Độ cho phép hàng ngàn sinh viên đang đi làm, cả hai đều thuộc các bộ phận bị trầm cảm - bao gồm cả tác giả hiện tại - và của những người ở giai cấp cao hơn, theo đuổi giáo dục đại học; nếu không, cánh cửa của giáo dục đại học đối với họ sẽ bị đóng vĩnh viễn. PES sau đó bắt đầu nhiều trường đại học ở Mumbai và các khu vực khác của Maharashtra, đặc biệt là khu vực Marathwada thì lạc hậu về giáo dục, và tạo sự đóng góp lịch sử trong việc truyền bá giáo dục đại học đến các khu vực nghèo và khó khăn trong xã hội.

10. KẾT LUẬN

Tóm lại, cùng với một chiều kích trí tuệ của Phật giáo dẫn dắt cá nhân đến trạng thái giác ngộ, tiến sĩ Ambedkar, trong suốt cuộc đời của mình, đã trao cho Phật giáo, một chiều hướng tích cực, xã hội và mang tính xây dựng dưới mọi hình thức của những chương trình, hành động và dịch vụ mà giúp trao quyền cho người bị áp bức và đưa xã hội đến giai đoạn phúc lợi xã hội cao hơn. Đây là bản chất của Phật giáo Dẫn thân. Đây là những gì Đức Phật nhấn nhủ: *Bahujan Hitay, Bahujan Sukhay* ('*Vi hạnh phúc cho quần chúng, vì lợi ích cho quần chúng*'). Do đó, điều cần thiết đối với các Phật tử, và đặc biệt là các tín đồ của tiến sĩ Ambedkar, là phải thực hiện tất cả các hoạt động từ thiện và xây dựng như vậy để tăng cường phúc lợi cho anh chị em đồng bào của họ. Để thực hiện mục tiêu này, họ phải tổ chức và đoàn kết. Họ phải thoát khỏi những cố chấp nông cạn và bè phái, và cũng cần vượt qua chủ nghĩa vị kỷ. Họ phải thành thật và chân thành nắm lấy triết lý của Đức Phật và chào thua trước di sản lịch sử, huyền thoại và mang tính thời đại của tiến sĩ Ambedkar.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Government of Maharashtra (1979) *Dr. Babasaheb Ambedkar: Writings and Speeches*, Vol.1, Education Department

... 1990, Vol, 9

... 1991, Vol,10

... 1992, Vol.11

Mungekar, B.L.ed. (2009) *Buddhism and the 21st Century, the Commemoration volume of the 255th Anniversary of the Mahanirvana of Lord Buddha*, Nava Nalanda Mahavihara

Mungekar, B.L. & Rathore Akash Singh, ed. (2007); *Buddhism and the Contemporary World: An Ambedkarian Perspective*, Dr. Ambedkar Institute of Social and Economic change

Patricia Sherwood (2001) *Journal of Buddhist Ethics*, V.8, Edith Cowan University, 61-74

Queen, Christopher (2007) *Buddhism and World Order: A Turning point for Humanity*.